

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2015

(Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2015 đã được Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt tại văn bản số 309/QĐBTTTT ngày 13/03/2015)

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2014

1.1. Đánh giá khái quát về thị trường, tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong năm 2014

Đứng trước những thách thức lớn Tổng Công ty Viễn thông MobiFone vẫn hoàn thành 100,2% kế hoạch doanh thu năm 2014; Lợi nhuận trước thuế ước đạt 7.318 tỷ đồng, tăng 5,2% so với năm 2013. Để đạt được kết quả trên, MobiFone đã triển khai các biện pháp chủ yếu như sau:

- MobiFone đã chủ động mọi mặt để chuẩn bị cho việc chuyển đổi theo chỉ đạo của cấp trên. Tổng Công ty thực hiện nhanh các chỉ đạo của Bộ TT&TT như bàn giao số liệu với VNPT; xây dựng mô hình Tổng Công ty, xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm trình Bộ TT&TT. Trong sản xuất kinh doanh, MobiFone luôn ổn định hoạt động trước, trong và sau khi thay đổi, đồng thời đã triển khai nhiều giải pháp để tập trung nâng cao năng lực cạnh tranh và đảm bảo hiệu quả kinh doanh tăng trưởng và phát triển bền vững.
- Mở rộng và xã hội hóa công tác phát triển, kinh doanh các dịch vụ GTGT để bắt kịp với xu thế và bù đắp doanh thu các dịch vụ truyền thống đang sụt giảm bằng cách mở rộng xã hội hóa công tác phát triển, kinh doanh data và các dịch vụ GTGT.
- Đổi mới và tăng cường truyền thông nội bộ để tạo sự đồng thuận, ổn định trong toàn bộ đội ngũ về các chiến lược, định hướng và chương trình hành động của Tổng công ty.
- Tích cực hợp tác với các đơn vị trực thuộc Bộ TT&TT và các đối tác khác trên nguyên tắc hiệu quả, các bên cùng có lợi.

1.2. Ước thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm trước: sản phẩm sản xuất chủ yếu, doanh thu, lợi nhuận trước thuế, nộp ngân sách, thực hiện sản phẩm công ích, kim ngạch xuất khẩu...

- **Thuê bao phát triển mới:** đạt 9,5 triệu TB, tăng 10% so với năm 2013, thực hiện được 135,8% kế hoạch năm.

- **Doanh thu:** đạt 36.257 tỷ, hoàn thành 100,4% kế hoạch năm. Trong cấu trúc doanh thu năm 2014, doanh thu trả trước tăng 5,5%; doanh thu trả sau tăng 3,3%; doanh thu kết nối giảm 7,6%, là các nhân tố làm ảnh hưởng đến tăng trưởng của tổng doanh thu.
- **Lợi nhuận trước thuế:** 7.318 tỷ đồng, tăng 5,2% so với thực hiện năm 2013.

1.3. Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh:

MobiFone đã đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư mạng Core, mạng Vô tuyến, truyền dẫn để tăng cường năng lực mạng lưới, đáp ứng nhu cầu kinh doanh của Tổng Công ty cũng như đáp ứng yêu cầu của khách hàng về chất lượng dịch vụ và xu thế tiêu dùng các dịch vụ dữ liệu và GTGT. Trong năm 2014, MobiFone đã phát sóng mới 4000 trạm 3G và là mạng tiên phong thử nghiệm thành công cung cấp dịch vụ data tốc độ tối đa lên đến 42Mbps tại 6 thành phố lớn của Việt Nam gồm Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, Tp.HCM, Cần Thơ, Biên Hòa

1.4. Tình hình thực hiện sắp xếp, đổi mới, tái cơ cấu doanh nghiệp

Triển khai Quyết định số 1798/QĐ-BTTTT ngày 1/12/2014 của Bộ trưởng Bộ TT&TT thành lập Tổng công ty Viễn thông MobiFone trên cơ sở tổ chức lại Công ty TNHH Một thành viên Thông tin di động và chỉ đạo của Bộ TT&TT tại công văn số 663/BTTTT ngày 13/3/2015, MobiFone đã khẩn trương thực hiện sắp xếp tổ chức khối cơ quan gồm có 20 đơn vị; khối đơn vị trực thuộc gồm 20 đơn vị; 3 công ty con và bổ nhiệm toàn bộ cán bộ lãnh đạo chủ chốt tại các đơn vị, hoàn thiện công tác tổ chức và nhân sự.

MobiFone đã được Bộ TT&TT bổ nhiệm Hội đồng thành viên, Ban Tổng giám đốc, Kiểm soát viên kiện toàn bộ máy tổ chức hoàn chỉnh theo mô hình Tổng công ty, ổn định tổ chức, tập trung triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư của Tổng công ty. Tổng công ty đã ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng thành viên, đã phân công nhiệm vụ trong Ban Tổng giám đốc để điều hành sản xuất kinh doanh.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2015

- Doanh thu đạt: 37.940 tỷ đồng.
- Lợi nhuận đạt : 7.300 tỷ đồng.

- Khẩn trương tổ chức lại Công ty MobiFone theo mô hình Tổng Công ty, nhanh chóng ổn định và tiến tới cổ phần hóa theo chỉ đạo của Bộ TT&TT và Chính phủ.
- Xây dựng hoàn chỉnh và triển khai thực hiện chiến lược phát triển Tổng Công ty trong tình hình mới, tương xứng với tiềm năng phát triển của Tổng Công ty.

3. Các giải pháp thực hiện

Tất cả các giải pháp đều phải dựa trên định hướng "**Lấy khách hàng làm trung tâm**" theo đó "thị phần" và "sự hài lòng của khách hàng" làm thước đo hiệu quả.

- Tăng tốc độ đầu tư phát triển để đẩy nhanh tốc độ phát sóng các dự án phát triển mạng đang thực hiện. Hoàn thành các dự án mở rộng mạng Core, phát triển tính năng tính cước của IN, hệ thống ứng dụng trên sim, nghiên cứu các giải pháp công nghệ mới để phục vụ việc hình thành các gói cước data linh hoạt, dễ dàng hơn và phù hợp với nhu cầu của khách hàng.
- Đẩy nhanh tiến độ công trình kiến trúc trọng điểm đang trong quá trình thi công tại các tỉnh thành phố để hoàn thiện cơ cấu hạ tầng của Tổng Công ty.
- Nâng cao, đẩy mạnh công tác đầu tư và tìm kiếm cơ hội kinh doanh của MobiFone ra nước ngoài, từng bước tăng cường sự hiện diện thương hiệu MobiFone chung tại thị trường quốc tế.
- Tăng cường tối ưu hóa mạng lưới, đưa ra các chỉ số đánh giá mạng lưới theo đặc thù từng khu vực; thực hiện cập nhật thường xuyên về tiến độ, dung lượng hoàn thành các dự án phát triển mạng hỗ trợ kịp thời cho kinh doanh.
- Đẩy mạnh nghiên cứu, chủ động áp dụng các giải pháp kỹ thuật tiên tiến trên mạng lưới, làm chủ công nghệ, tăng cường tự làm, đào tạo đội ngũ, giảm chi phí, tiến tới tự thực hiện hoàn toàn trong công tác khai thác, bảo dưỡng trên toàn mạng lưới; từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh của Tổng Công ty.
- Tập trung cao độ để triển khai thực hiện mô hình sản xuất mới, nhanh chóng ổn định tổ chức để duy trì và phát triển SXKD. Xây dựng các quy chế, quy định để điều hành toàn bộ hệ thống theo mô hình tổ chức mới

-

BIỂU SỐ 1: CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHỦ YẾU

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Ước thực hiện năm trước năm báo cáo 2014	Kế hoạch năm báo cáo 2015
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất			
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	36.257	37.940
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	7.318	7.300
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	5.399	6.922
5	Kim ngạch xuất khẩu <i>(nếu có)</i>	1000 USD		
6	Sản phẩm dịch vụ công ích <i>(nếu có)</i>			
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng	3.592	4.440
7.1	- Nguồn ngân sách	"		
7.2	- Vốn vay	"		
7.3	- Vốn khác	"	3.592	4.440

Ghi chú: Doanh thu: Doanh thu công ty mẹ trước thông tư 200/2014/TT-BTC